

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THANH LÝ TÀI SẢN DO THÁO DỠ TỪ NHÀ LÀM VIỆC UBND HUYỆN BA TƠ ĐỂ THỰC HIỆN SỬA CHỮA, CẢI TẠO

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Quyết định số 1305/QĐ-STC ngày 07/6/2012 của Giám đốc Sở Tài chính về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Nhà Làm việc UBND huyện Ba Tơ; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Sân vườn và các công trình phụ trợ UBND huyện Ba Tơ; Quyết định số 3567a/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc UBND huyện Ba Tơ.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng huyện tại Tờ trình số 1014/TTr-VP ngày 20/7/2020 và đề xuất của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thanh lý tài sản tháo dỡ từ Nhà Làm việc UBND huyện Ba Tơ. Cụ thể như sau:

1. Hệ thống cửa sổ và cửa đi của các phòng họp, phòng làm việc, phòng vệ sinh

- Năm đưa vào sử dụng: 2012, 2014.
- Nguyên giá tài sản: 733.914.830 đồng.
- Giá trị hao mòn lũy kế: 225.477.227 đồng.
- Giá trị còn lại: 508.437.603 đồng.

(chi tiết theo các biểu đính kèm).

2. Lý do thanh lý

Tài sản tháo dỡ từ Nhà Làm việc UBND huyện Ba Tư để thực hiện sửa chữa, cải tạo.

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Văn phòng huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Giang Nam

PHỤ LỤC

TÀI SẢN THẢO ĐÓNG CÁN THANH LÝ CỦA NHÀ LÀM VIỆC UBND HUYỆN BA TÒ

(Kèm theo Tờ trình số 106 /TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện Ba Tò)



Số TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (Đồng)	Hao mòn lũy kế (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Tình trạng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng					733.914.830	225.477.227	508.437.603	
1	Cửa sổ gỗ 04 cánh S1 bao gồm khuôn cửa	Bộ	49	232,75	2012	462.947.198	148.143.103	314.804.095	Còn sử dụng được
2	Cửa sổ gỗ 02 cánh S2 bao gồm khuôn cửa	Bộ	6	11,4	2012	22.674.965	7.255.989	15.418.976	nt
3	Cửa sổ gỗ 02 cánh S3 bao gồm khuôn cửa	Bộ	4	9,5	2012	18.895.804	6.046.657	12.849.147	nt
4	Cửa sổ gỗ lật S4 bao gồm khuôn cửa	Bộ	2	0,96	2012	1.909.471	611.031	1.298.440	nt
5	Cửa sổ gỗ S5 bao gồm khuôn cửa	Bộ	1	14,69	2012	29.220.471	9.350.551	19.869.920	nt
6	Cửa đi gỗ Đ1 2 cánh bao gồm khuôn cửa	Bộ	1	16,1	2012	32.023.415	10.247.493	21.775.922	nt
7	Cửa đi gỗ Đ4 01 cánh bao gồm khuôn cửa	Bộ	12	19,8	2012	39.382.834	12.602.507	26.780.327	nt
8	Cửa đi gỗ Đ5 01 cánh bao gồm khuôn cửa	Bộ	2	4,86	2012	9.666.696	3.093.343	6.573.353	nt
9	Cửa sổ gỗ 04 cánh S1 bao gồm khuôn cửa	Bộ	7	33,25	2014	78.610.041	18.866.410	59.743.631	nt
10	Cửa sổ gỗ lật S4 bao gồm khuôn cửa	Bộ	2	0,96	2014	2.269.643	544.714	1.724.929	nt
11	Cửa đi gỗ bao gồm khuôn cửa	Bộ	3	13,71	2014	32.413.343	7.779.202	24.634.141	nt
12	Cửa đi gỗ Đ4 01 cánh bao gồm khuôn cửa	Bộ	1	1,65	2014	3.900.949	936.228	2.964.722	nt